

Số: /QĐ-UBND

Đậu Liêu, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Chỉnh trang đô thị đầu nối các tuyến đường tổ dân phố 1, 2, 3 phường Đậu Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2020; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án

đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 1994/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh: Số 151/QĐ-SXD ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 169/QĐ-SXD ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của HĐND phường Đậu Liêu về việc Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư các công trình xây dựng giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 40/TT-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương tăng tổng mức vốn đầu tư của Dự án chỉnh trang đô thị đấu nối các tuyến đường tổ dân phố 1, 2, 3 phường Đậu Liêu;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của UBND phường Đậu Liêu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Chỉnh trang đô thị đấu nối các tuyến đường tổ dân phố 1, 2, 3 phường Đậu Liêu;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật số 374/QLĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của phòng Quản lý đô thị;

Theo đề nghị của Công chức Địa chính – Xây dựng, Tài chính – kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Chỉnh trang đô thị đấu nối các tuyến đường tổ dân phố 1, 2, 3 phường Đậu Liêu với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Chỉnh trang đô thị đấu nối các tuyến đường tổ dân phố 1, 2, 3 phường Đậu Liêu.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Đậu Liêu.

3. Chủ đầu tư: UBND phường Đậu Liêu.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; đẩy mạnh phong trào chỉnh trang đô thị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị và thị xã đạt đô thị loại III.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng công trình Chính trang đô thị đầu nối các tuyến đường tổ dân phố 1, 2, 3 phường Đậu Liêu có tổng chiều dài $L=986,18\text{m}$, cụ thể:

4.2.1. Tuyến 1: Tuyến đường ngõ 05 đường Ngô Quyền

- Chiều dài tuyến đường $L=86,91\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chính trang đường với quy mô:

+ Đoạn từ $\text{Km}0+00 \div \text{Km}0+64,76$: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=4,25\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 0,875\text{m}$;

+ Đoạn từ $\text{Km}0+64,76 \div \text{Km}0+86,91$: bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,5\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=5,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 0,75\text{m}$.

+ Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước bên phải tuyến chiều dài 28m; mương có bề rộng $B=0,4\text{m}$; Kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 15cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 10cm, kích thước $0,53\text{m} \times 1\text{m} \times 0,1\text{m}$.

- Mương qua đường: Xây dựng mương qua đường có tổng chiều dài 15,0m, có bề rộng $B=0,4\text{m}$; đáy mương và thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước $0,8\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,18\text{m}$.

- An toàn giao thông: Bố trí 4 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích $13,5\text{m}^2$ bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.2.2. Tuyến 2: Tuyến đường ngõ 13 đường Ngô Quyền

- Chiều dài tuyến đường $L=162,31\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chính trang đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,5\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=5,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 0,75\text{m}$;

- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước hai bên tuyến có chiều dài 287,80m; mương có bề rộng $B=0,4\text{m}$; Kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 15cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 10cm, kích thước $0,53\text{m} \times 1\text{m} \times 0,1\text{m}$.

- Mương qua đường: Xây dựng mương qua đường có tổng chiều dài 27,0m, có bề rộng $B=0,4\text{m}$, chiều cao thay đổi theo độ dốc thoát nước; đáy mương và thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước $0,8\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,18\text{m}$.

- An toàn giao thông: Bố trí 3 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích 15m^2 bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.2.3. Tuyến 3: Tuyến đường ngõ 21 đường Ngô Quyền

- Chiều dài tuyến đường $L=202,12\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=7,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=5,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 1,0\text{m}$;

- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước hai bên tuyến có chiều dài 371m; mương có bề rộng $B=0,4\text{m}$; Kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 15cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 10cm, kích thước $0,53\text{m} \times 1\text{m} \times 0,1\text{m}$.

- Mương qua đường: Xây dựng mương qua đường có tổng chiều dài 19,0m, có bề rộng $B=0,4\text{m}$; đáy mương và thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước $0,8\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,18\text{m}$.

- An toàn giao thông: Bố trí 3 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích 15m^2 bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.2.4. Tuyến 4: Tuyến đường ngõ 29 đường Ngô Quyền

- Chiều dài tuyến đường $L=232,87\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=7,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=5,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 1,0\text{m}$;

- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước hai bên có chiều dài 437m; mương có bề rộng $B=0,4\text{m}$; Kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 15cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 10cm, kích thước $0,53\text{m} \times 1\text{m} \times 0,1\text{m}$.

- Mương qua đường: Xây dựng mương qua đường có tổng chiều dài 15,0m, có bề rộng $B=0,4\text{m}$; đáy mương và thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước $0,8\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,18\text{m}$.

- Hệ thống điện sinh hoạt: Làm mới hệ thống điện 0,4KV bên phải tuyến với tổng chiều dài $L=228,4\text{m}$; dây dẫn sử dụng loại cáp nhôm AXV $4 \times 35\text{mm}^2$, cột điện sử dụng cột bê tông ly tâm dự ứng lực cao 7,5m, móng cột điện bằng bê tông xi măng đá 2x4 M200.

- An toàn giao thông: Bố trí 3 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích 15m^2 bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.2.5. Tuyến 5: Tuyến đường Phan Chu Trinh

- Chiều dài tuyến đường $L=198,2\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=7,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=5,0\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 0,75\text{m}$;

- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước hai bên có chiều dài 382,5m; mương có bề rộng $B=0,4\text{m}$; Kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 15cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 10cm, kích thước $0,53\text{m} \times 1\text{m} \times 0,1\text{m}$.

- Mương qua đường: Xây dựng mương qua đường có tổng chiều dài 8,0m, có bề rộng $B=0,4\text{m}$; đáy mương và thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước $0,8\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,18\text{m}$.

- An toàn giao thông: Bố trí 3 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích $16,5\text{m}^2$ bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.2.6. Tuyến 6: Tuyến đường ngõ 47 đường Ngô Quyền

- Chiều dài tuyến đường $L=103,79\text{m}$; thực hiện cải tạo, nâng cấp chỉnh trang đường với quy mô: Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,0\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=4,25\text{m}$; bề rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 0,875\text{m}$;

- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương thoát nước: Xây dựng mương thoát nước hai bên có chiều dài 200m; mương có bề rộng $B=0,4\text{m}$; Kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông xi măng đá 1x2 M150 dày 15cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 10cm, kích thước $0,53\text{m} \times 1\text{m} \times 0,1\text{m}$.

- Mương qua đường: Xây dựng mương qua đường có tổng chiều dài 7,0m, có bề rộng $B=0,4\text{m}$; đáy mương và thành mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước $0,8\text{m} \times 1,0\text{m} \times 0,18\text{m}$.

- An toàn giao thông: Bố trí 3 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích $12,75\text{m}^2$ bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.2.7. Nút giao: Vuốt nối đường Phan Bội Châu với đường Quốc phòng

- Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm; lớp bạt xác rắn; lớp cấp phối đá dăm Subbase dày 12cm; đắp nền đường K95.

- Mương chịu lực qua đường: Xây dựng mương chịu lực có chiều dài 13,4m; mương có bề rộng $B=0,5\text{m}$; kết cấu: Đáy mương, thành mương bằng bê tông cốt

thép 1x2 M200 dày 20cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 18cm, kích thước 0,9mx1mx0,18m.

- An toàn giao thông: Bố trí 2 biển báo an toàn giao thông; sơn gờ giảm tốc tại vị trí giao cắt với các đường với diện tích 14m² bằng sơn dẻo nhiệt màu vàng dày 6mm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT và Quy cách vạch sơn gờ giảm tốc tuân thủ theo Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.

4.3. Các nội dung khác tuân thủ các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 258.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Đâu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình giao thông, cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- TCXD 104-2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô: TCVN4054-2005;
- Quy trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-95;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

9. Tổng dự toán: 5.350.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng*)..

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	4.546.361.000	đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	137.482.000	đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	391.214.000	đồng;
+ Chi phí khác:	77.773.000	đồng;
+ Chi phí dự phòng:	197.170.000	đồng.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

11. Nguồn vốn: Ngân sách phường bố trí theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND phường Đâu Liêu và Chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

14. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân phường Đậu Liêu tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng các quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Công chức: Văn phòng – thống kê; Công chức Tài chính - kế toán; Địa chính- xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Lưu: VP; TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thanh Hải